TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Diệp.

Ông Sùng A Xà.

Ông Hoàng Hữu Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm (lần 2) số 39/TB-TA ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Ma Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/5/1999, tại huyện V, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn S, xã Kạ, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn S, sinh năm 1974 và bà Vi Thị T, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021, bị tạm giam từ ngày 05/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1991, tại xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn M (Đã chết) và bà Quàng Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1984 và có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021, bị tạm giam từ ngày 05/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1998, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (Đã chết) và bà Lường Thị M, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021, bị tạm giam từ ngày 05/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lường Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/3/1998, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn N (Đã chết) và bà Lường Thị X, sinh năm 1979; bị cáo có vợ Lò Thị L, sinh năm 2000, có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021, bị tạm giam từ ngày 05/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Vì Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/12/1987, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn P, sinh năm 1963 và bà Lò Thị B, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Lò Thị Y, sinh năm 1981, có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2021, bị tạm giam từ ngày 06/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lường Thị X (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1979, tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K (Đã chết) và bà Lò Thị L (Đã chết); bị cáo có chồng Lường Văn N (Đã chết), có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn X:* Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn K:* Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn Đ:* Ông Nguyễn Quang K, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn Q:* Bà Lê Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S:* Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị X:* Bà Bùi Thị Thúy A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2021, Lò Văn S nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T người quen từ cuối năm 2020 sinh sống ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc liên lạc qua ứng dụng Zalo đặt vấn đề nhờ Sơn tìm chỗ mua ma túy. Cùng ngày, Sơn đến nhà Lường Thị X ở bản N, xã H, huyện Đ. Tại đây S gặp X và Quàng Văn X (người chung sống như vợ chồng với Xiên) và Lường Văn K là con trai X. S đặt vấn đề tìm mua ma túy, Lường Thị X đồng ý, Quàng Văn X và K đều biết. Sơn thông báo lại cho Tuấn đã tìm được chỗ mua ma túy. Khoảng 01 tuần sau, T gọi điện cho S thông báo đã lên Điện Biên và hẹn Sơn đến khu vực cầu P, xã P, huyện Đ đón T. S đến đón T rồi chở thẳng vào nhà X, trong nhà có Lường Thị X, Quàng Văn X, K.

Lường Thị X và Quàng Văn X được T đặt vấn đề nhờ mua hộ Heroine và Methamphetamine, Lường Thị X bảo T mang tiền đến để Lường Thị X và Quàng Văn X đi tìm khi nào có sẽ thông báo. Trao đổi xong, S chở T ra nhà nghỉ ở khu vực cầu P, xã P, huyện Đ thuê trọ, còn S về nhà. Khoảng 02 ngày sau, S chở T vào nhà X, tại đây T đưa cho X 170 triệu đồng, X kiểm tra đủ 170 triệu đồng rồi đưa cho Quàng Văn X cất giấu dưới gầm giường ngủ. X và T thống nhất mua 01 bánh Heroine và 10 túi Methamphetamine, Lường Thị X dặn khi nào có ma túy sẽ thông báo. S chở T về nhà nghỉ, T trả công cho Sơn 02 triệu đồng, S đã mua 01 chiếc điện thoại Iphone cũ. Sáng hôm sau, Quàng Văn X điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA loại AirBlade FI, biển kiểm soát 27Z1-025.26 chở Lường Thị X đi tìm mua ma túy, khi đến khe nước gần bản N, xã H, Lường Thị X gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông, qua trao đổi người Mông nói có ma túy bán, Lường Thị X đặt mua 01 bánh Heroine và 10 túi Methamphetamine với giá thỏa thuận là 160 triệu đồng rồi hẹn nhau 02 ngày sau sẽ giao ma túy. Theo hẹn, Lường Thị X thuê K đến bản N lấy ma túy về cho Lường Thị X, do K không biết đường, nên Lường Thị X thuê Vì Văn Q người cùng bản dẫn đường cho K vận chuyển ma túy, Lường Thị X sẽ trả công cho Q 01 triệu đồng, Q đồng ý. Lường Thị X lấy 160 triệu đồng bảo Quàng Văn Xuân

chở đến chỗ hẹn để mua ma túy. Khi đến chỗ hẹn Lường Thị X được người dân tộc Mông đưa cho 01 bánh Heroine quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen và 09 túi Methamphetamine được đựng trong túi nilon màu xanh và túi nilon màu đỏ, Lường Thị X bảo Quàng Văn X thử chất lượng ma túy, Quàng Văn X thử xong Lường Thị X lấy 155 triệu đồng ra trả cho người Mông, rồi cho số ma túy vào chiếc túi đựng tiền ngồi đợi K và Q đến. Khoảng 01 tiếng sau K và Q đi xe máy đến, Lường Thị X giao túi ma túy cho K, rồi Lường Thị X điều khiển xe máy của Lường Thị X và Quàng Văn X điều khiển xe máy của Q về trước, Q dẫn K đi bộ theo đường rừng về. Trên đường đi K mượn chiếc áo mưa màu trắng của Q để gói số ma túy cho khỏi bị ướt. Khoảng 02 giờ sáng ngày hôm sau Q, K về đến nhà Lường Thị X và đưa số ma túy trên cho Lường Thị X, Lường Thị X cùng Quàng Văn X mang số ma túy này xuống lán ao để giao cho T. T lấy một ít Heroine và S lấy Methamphetamine ra kiểm tra chất lượng, xong T giao số ma túy này cho S mang đi cất giấu, Lường Thị X lấy lá rừng gói bên ngoài 09 túi Methamphetamine, S mang số ma túy trên giấu ở bụi cây cách lán ao khoảng 30 mét, rồi quay lại lán ao ngủ cùng T đến sáng thì cả hai đi về nhà nghỉ. Lường Thị X đã trả 03 triệu đồng cho K và trả 01 triệu đồng cho Q. Sau khi về nhà S nhận được điện thoại của T nhờ S mang số ma túy trên xuống Hà Nội cho T, nhưng S không đồng ý, nên T dặn S giấu số ma túy này, để người của T lên lấy.

Ngày 26/6/2021, Ma Văn Đ đang làm thuê ở Hà Nội thì nhận được điện thoại của T liên lạc qua Zalo đặt vấn đề thuê Đ lên Điện Biên gặp S nhận ma túy rồi vận chuyển về tỉnh Hà Giang cho T, T sẽ trả công cho Đồng 40 triệu đồng và tiền đi đường. Ngày 27/6/2021, Đ nhận được 05 triệu đồng trong tài khoản do T chuyển, Đ đi rút tiền và bắt xe khách lên Điện Biên. Cùng ngày, Sơn cũng nhận được điện thoại của Tu thông báo sẽ có Đ lên nhận ma túy. Đến sáng ngày 28/6/2021, Đ lên đến thành phố Đ, rồi vào nhà nghỉ H thuộc tổ 4, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, thuê phòng số 201. Chiều cùng ngày, Đ gọi điện cho S lên nhà nghỉ H, tại đây Đ và S trao đổi việc giao nhận ma túy. Đồng lấy chiếc ba lô màu đen có in hình quả táo đưa cho S mang về đựng ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S nhắn tin và gửi định vị vị trí qua ứng dụng Zalo cho Đ địa điểm giao nhận ma túy. S đến chỗ cất giấu ma túy lấy ma túy về nhà rồi dùng 02 chiếc áo quấn bên ngoài bọc ma túy rồi cho vào chiếc ba lô, S mang ba lô đựng ma túy ra đầu bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp Đ đi taxi đến, S giao ba lô đựng ma túy cho Đ rồi quay về nhà. Đ mang số ma túy trên quay về nhà nghỉ H, tại phòng nghỉ số 201 Đ mở ba lô ra kiểm tra thấy có 01 bánh Heroine và 09 túi Methamphetamine, Đ lấy một ít Heroine ở vị trí góc khuyết của bánh Heroine để lên tờ giấy bạc, Đ lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại ở trên tờ giấy bạc cho vào vỏ hộp bánh Chocopie rồi cất giấu dưới gầm bàn, mục đích để sử dụng dần, Đ cho số ma túy vào trong ba lô cất giấu trong ngăn tủ quần áo ở phòng nghỉ, rồi đi ngủ. Khoảng 04 giờ 55 phút ngày 29/6/2021, Công an thành phố Đ vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang Đ và thu giữ vật chứng gồm 01 gói nhỏ Heroine Đ giấu dưới gầm bàn uống nước có khối lượng 2,62 gam; 01 bánh Heroine có khối lượng 333,17 gam và 09 túi Methamphetamine có khối lượng 177,79 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 788/GĐ-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, N1 gửi giám định đều là chất ma túy: Loại Heroine.

- 09 mẫu viên nén màu hồng ký hiệu từ H1 đến H9 gửi giám định đều là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Lường Thị X, Lường Văn K, Lò Văn S, Quàng Văn X để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Ma Văn Đ để xét xử về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Vì Văn Q để xét xử về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lường Thị X, Lường Văn K, Lò Văn S, Quàng Văn X đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Ma Văn Đ phạm các tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo Vì Văn Q phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Thị X 20 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lường Văn K 20 năm tù.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn X 20 năm tù.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn S 20 năm tù.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ 20 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo Ma Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 21 năm 3 tháng tù đến 21 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn Q 20 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ma Văn Đ, Lường Thị X, Lường Văn K, Quàng Văn X, Lò Văn S, Vì Văn Q.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 331,32 gam Heroine và 173,29 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- 01 chiếc áo dài tay màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc màu trắng xanh; 01 ba lô chiếc ba lô màu đen, mặt trước của chiếc ba lô có dải màu xanh và hình một quả táo màu trắng; 01 chiếc túi nilon màu xanh; 01 vỏ hộp bánh Chocopie; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh; 01 chiếc bao tải màu vàng; 01 chiếc túi bằng bao tải xác rắn một mặt túi có chữ in NEW RIVERS100; 01 chiếc kéo cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm, một bên cán cầm bị vỡ và quấn bằng dây chun màu đen.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 27004926, tên chủ xe Lường Thị X, biển số đăng ký 27Z1-025.26 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 04/3/2021.

**** Trả lại cho bị cáo Ma Văn Đ:*** 01 chiếc ví da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân số 063618219 mang tên Ma Văn Đ do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 04/12/2020; 01 thẻ ATM của Ngân hàng VPBank họ tên thẻ MA VAN DONG; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Iphone tạm giữ của Ma Văn Đ.

**** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:***

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGGREAT T10, số IMEI1: 867694036686089, số IMEI2: 867694036686097.

- 01 xe chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIR BLADE FI, màu sơn trắng đỏ đen đeo BKS 27Z1-025.26, xe có số khung: RLHJF2707BY269055, số máy: JF27E-1066670, kèm theo một chìa khóa của xe.

- 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone, màu bạc; số IMEI: 358364061749183, gắn thẻ sim số: 0867466331, tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn S.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ma Văn Đ, Lường Thị X, Lường Văn K, Quàng Văn X, Lò Văn S, Vì Văn Q.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến

nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, bản thân các bị cáo nhận thức còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Vì Văn Q có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng Ba; bị cáo Ma Văn Đ có ông nội Ma Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng Hạng Nhì; bị cáo Lò Văn S có ông nội Lò Văn K là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lường Thị X hiện đang bị mắc và điều trị bệnh suy thận mạn, phải lọc máu chu kỳ, đồng thời số ma túy đã kịp thời thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249, Điều 250, Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu, khi vận chuyển ma túy bị cáo cũng không biết khối lượng ma túy, loại ma túy nên đề nghị xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo trình bày, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo cũng chỉ nhất thời phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Ma Văn Đ, Quàng Văn X, Lò Văn S, Lường Văn K, Vì Văn Q và Lường Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do biết được việc vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận. Khoảng cuối năm 2020 Lò Văn S, Ma Văn Đ có quen biết đối tượng tên Nguyễn Văn Tuấn sinh sống tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, đến cuối tháng 6/2021, qua trao đổi T nhờ S tìm người mua hộ ma túy cho T để Tuấn mang đi bán. Lò Văn S đã tìm đến nhà Lường Thị X. Tại nhà X, S gặp X và Quàng Văn X (người đang chung sống cùng X như vợ chồng) và Lường Văn K là con đẻ của X. S đặt vấn đề nhờ X đi mua ma tuý và được X đồng ý. Khoảng 01 tuần sau, S thông báo cho T biết đã tìm được nơi mua ma túy và T đã lên gặp

S để trao đổi về việc mua bán ma túy. S đã đưa T đến nhà Lường Thị X gặp Lường Thị X, Quàng Văn X, K. Tại đây T đã trao đổi trực tiếp với Lường Thị X, Quàng Văn X về việc mua ma túy, sau đó 02 ngày, S chở T đến nhà Lường Thị X, Quàng Văn X đưa cho Lường Thị X số tiền 170 triệu đồng để Lường Thị X đi mua ma túy bao gồm 01 bánh Heroine và 10 túi Methamphetamine. Lường Thị X dặn T khi nào mua được ma túy sẽ thông báo cho T đến nhận. S được T trả công số tiền 02 triệu đồng. Sáng hôm sau Lường Thị X đi đến bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tại đây Lường Thị X gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên, địa chỉ, qua trao đổi Lường Thị X đã đặt mua 01 bánh Heroine và 10 túi Methamphetamine với giá 160 triệu đồng và hẹn 02 ngày sau đến lấy. Theo hẹn Lường Thị X đã thuê K đi nhận ma túy, do không biết đường nên Lường Thị X thuê Vì Văn Q đi cùng dẫn đường cho K và hứa trả công cho Quyết 01 triệu đồng, trả cho K 03 triệu đồng, Q, K đồng ý. Lường Thị X, Quàng Văn X đi trước, khi đến nơi đã hẹn Lường Thị X trả cho người bán 155 triệu đồng/01 bánh Heroine và 09 túi Methamphetamine, được một lúc sau thì K và Quyết cùng đến, Lường Thị X đã giao số ma túy đó cho K. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày hôm sau K và Q đã trả lại số ma túy cho Lường Thị X. Lường Thị X, Quàng Văn X đã mang số ma túy vừa mua được giao cho T, T giao lại số ma túy đó cho S mang đi cất giấu. Sau đó T nhờ S mang số ma túy đó xuống Hà Nội giao lại cho T nhưng S không đồng ý nên T dặn S mang cất giấu số ma túy đó chờ của người của T đến nhận.

Ngày 26/6/2021 Ma Văn Đ đang làm thuê ở Hà Nội thì nhận được điện thoại của T, T đặt vấn đề thuê Đ lên Điện Biên nhận ma túy mang lên Hà Giang để giao lại cho T, T hứa sẽ trả công cho Đ 40 triệu đồng và tiền đi đường, T đã chuyển vào tài khoản của Đ số tiền 05 triệu đồng đồng thời thông báo cho S biết việc Đ sẽ là người đến nhận số ma túy đó.

Sáng ngày 28/6/2021, Đ lên đến thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và nghỉ tại phòng 201 Nhà nghỉ H, thuộc tổ 4 phường M, tại đây Đ và S đã trao đổi về việc giao nhận ma túy. Tại bản C, xã S, huyện Đ, S đã giao số ma túy của T cho S. Sau khi nhận ma túy từ S, Đ kiểm tra có 01 bánh Heroine và 09 túi Methamphetamine, Đ đã lấy một ít Heroine ở góc khuyết của bánh Heroine để sử dụng, phần còn lại của phần đã lấy, Đ gói lại rồi cho vào hộp bánh Chocopie để sử dụng dần, toàn bộ số ma túy còn lại Đ cất giấu trong ngăn tủ quần áo. Khoảng 04 giờ 55 phút ngày 29/6/2021 thì bị Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng một gói nhỏ Heroine có khối lượng 2,62 gam, 01 bánh Heroine có khối lượng 333,17 gam và 09 túi Methamphetamine có khối lượng 177,79 gam.

Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà các bị cáo đã cùng nhau tham gia mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể là:

Các bị cáo Lường Thị X, Quàng Văn X, Lường Văn K và Lò Văn S đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 bánh Heroine có tổng khối lượng là 333,17 gam + 2,62 gam = 335,79 gam Heroine và 177,79 Methamphetamine; tổng khối lượng hai chất là 513,58 gam.

Bị cáo Vì Văn Q đã thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy gồm: 01 bánh Heroine có tổng khối lượng là 333,17 gam + 2,62 gam = 335,79 gam Heroine và 177,79 Methamphetamine; tổng khối lượng hai chất là 513,58 gam.

Bị cáo Ma Văn Đ đã thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép: 01 bánh Heroine có tổng khối lượng là 333,17 gam và 177,79 Methamphetamine; tổng khối lượng hai chất là 510,96 gam và thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép 2,62 gam Heroine.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo Lường Thị X, Quàng Văn X, Lường Văn K và Lò Văn S đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Vì Văn Q đã phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Ma Văn Đ đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại Điều 249 và tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 bánh Heroine có tổng khối lượng là 333,17 gam + 2,62 gam = 335,79 gam Heroine và 177,79 Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất là 513,58 gam của các bị cáo Lường Thị X, Lường Văn K, Quàng Văn X và Lò Văn S đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy gồm: 01 bánh Heroine có tổng khối lượng là 333,17 gam + 2,62 gam = 335,79 gam Heroine và 177,79 Methamphetamine; tổng khối lượng hai chất là 513,58 gam của bị cáo Vì Văn Q đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi vận chuyển trái phép 01 bánh Heroine có khối lượng là 333,17 gam và 177,79 Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất là 510,96 gam và hành vi tàng trữ trái phép 2,62 gam Heroine của bị cáo Ma Văn Đ đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Đánh giá về tính chất vụ án và hình phạt đối với các bị cáo:

Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo Lường Thị X, Lường Văn K, Quàng Văn X và Lò Văn S cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lò Văn S là người nhận lời và giới thiệu cho đối tượng T là Lường Thị X, Quàng Văn X và K để đi mua ma túy về bán cho T và S được T trả công 02 triệu đồng. Các bị cáo Lường Thị X, Quàng Văn X và K là người cùng trực tiếp tham gia mua bán trái phép chất ma túy, K được X trả công 03 triệu đồng. Các bị cáo đều biết được mục đích là đi mua ma túy về bán nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với số ma túy mà các bị cáo đã mua, bán.

Đối với bị cáo Vì Văn Q và Ma Văn Đ đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, Đồng còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng có tính chất độc lập. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vì Văn Q có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng Ba; bị cáo Ma Văn Đ có ông nội Ma Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng Hạng Nhì; bị cáo Lò Văn S có ông nội Lò Văn K là thương binh; bị cáo Lường Thị X hiện đang bị mắc và điều trị bệnh suy thận mạn, phải lọc máu chu kỳ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính. Song các bị cáo đều không chịu tu dưỡng rèn luyện, muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng và thỏa mãn như cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vì Văn Q đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận vì khối lượng ma túy bị cáo Vì Văn Q đã vận chuyển là rất lớn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 của các Điều 249, Điều 250 và Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và của những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với số tiền mà các bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy: Các bị cáo Lường Thị X, Quàng Văn X đã hưởng lợi từ việc mua bán ma túy là 11 triệu đồng, K hưởng lợi 03 triệu đồng, Q hưởng lợi 01 triệu đồng, Đ hưởng lợi 05 triệu đồng. Theo quy định của pháp luật cần phải buộc các bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên các bị cáo đã chi tiêu hết, điều kiện kinh tế của các bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đó.

Đối với Lò Văn S được hưởng lợi số tiền 02 triệu đồng, S đã sử dụng vào việc mua điện thoại di động nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

Đối với 331,32 gam Heroine và 173,29 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định và 01 chiếc áo dài tay màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc màu trắng xanh; 01 ba lô chiếc ba lô màu đen, mặt trước của chiếc ba lô có dải màu xanh và hình một quả táo màu trắng; 01 chiếc túi nilon màu xanh; 01 vỏ hộp bánh Chocopie; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh; 01 chiếc bao tải màu vàng; 01 chiếc túi bằng bao tải xác rắn một mặt túi có chữ in NEW RIVERS100; 01 chiếc kéo cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 27004926, tên chủ xe Lường Thị X, biển số đăng ký 27Z1-025.26 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 04/3/2021 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Ma Văn Đ: 01 chiếc ví da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân số 063618219 mang tên Ma Văn Đ do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 04/12/2020; 01 thẻ ATM của Ngân hàng VPBank họ tên thẻ MA VAN DONG; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Iphone tạm giữ của Ma Văn Đ, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGGREAT T10 thu giữ của Ma Văn Đ; 01 xe chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIR BLADE FI, màu sơn trắng đỏ đen đeo BKS 27Z1-025.26 thu giữ của Lường Thị X; 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone, màu bạc thu giữ của Lò Văn S; do các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo Lường Văn K, Lò Văn S, Vì Văn Q, Lường Thị X, Quàng Văn X là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn K, Lò Văn S, Vì Văn Q, Lường Thị X, Quàng Văn X. Buộc bị cáo Ma Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về các vấn đề khác:

Trong hồ sơ thể hiện đối tượng người Mông đã bán ma túy cho Lường Thị X, do Xiên không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Lò Văn S, Ma Văn Đ khai nhận có quen biết đối tượng tên là T vào cuối năm 2020 tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc và chỉ biết T có họ tên là Nguyễn Văn T còn địa chỉ cụ thể của T ở đâu thì S và Đ không biết, T là người đã nhờ S tìm nơi mua ma túy và thuê Đ vận chuyển ma túy. T đã gặp trực tiếp S, Lường Thị X, Quàng Văn X, K và Đ để trao đổi việc mua bán, vận chuyển ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý đối với đối tượng T theo quy định của pháp luật.

Ma Văn Đ khai có nhận được từ T số tiền 05 triệu đồng do T đã chuyển vào tài khoản của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh người chuyển tiền vào số tài khoản 239290019 của Đ mở tại ngân hàng VPBank (Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng) là TRUONG THI THANH H, do khác hệ thống nên không có thông tin chủ tài khoản, cơ quan điều tra không đủ cơ sở để làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 250, điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lường Thị X, Lường Văn K, Lò Văn S, Quàng Văn X đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Ma Văn Đ phạm các tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Vì Văn Q phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lường Văn K 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn X 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2021.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Lường Thị X 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án phạt tù.

2.3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ 20 (Hai mươi) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo Ma Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 21 (Hai mươi mốt) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2021.

2.4. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn Q 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 331,32 gam Heroine và 173,29 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- 01 chiếc áo dài tay màu xanh.

- 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc màu trắng xanh.

- 01 chiếc ba lô màu đen, mặt trước của chiếc ba lô có dải màu xanh và hình một quả táo màu trắng.

- 01 chiếc túi nilon màu xanh.

- 01 vỏ hộp bánh Chocopie.

- 01 chiếc bật lửa gas màu xanh.

- 01 chiếc bao tải màu vàng.

- 01 chiếc túi bằng bao tải xác rắn một mặt túi có chữ in NEW RIVERS100.

- 01 chiếc kéo cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm, một bên cán cầm bị vỡ và quấn bằng dây chun màu đen.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 27004926, tên chủ xe Lường Thị X, biển số đăng ký 27Z1-025.26 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 04/3/2021.

**** Trả lại cho bị cáo Ma Văn Đ:***

- 01 chiếc ví da màu đen.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 063618219 mang tên Ma Văn Đ do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 04/12/2020.

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng VPBank họ tên thẻ MA VAN D.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KINGGREAT T10, số IMEI1: 867694036686089, số IMEI2: 867694036686097.

**** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:***

- 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 354409064049294, gắn thẻ sim số: 0896478140, tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Ma Văn Đ.

- 01 xe chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIR BLADE FI, màu sơn trắng đỏ đen đeo BKS 27Z1-025.26, xe có số khung: RLHJF2707BY269055, số máy: JF27E-1066670, kèm theo một chìa khóa của xe.

- 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone, màu bạc; số IMEI: 358364061749183, gắn thẻ sim số: 0867466331, tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Lò Văn S.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 21/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Thị X, Lường Văn K, Quàng Văn X, Lò Văn S, Vì Văn Q.

Bị cáo Ma Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/7/2022).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai (Thông báo);
- UBND xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- UBND xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn